

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 28/10/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Sự

2. Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022, đối với bị cáo:

Thao Văn S; Sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thao Khua P, sinh năm: 1960, Con bà: Hơ Thị D, sinh năm: 1964. Vợ: Sung Thị P, sinh năm: 1984. Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Hiện bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang ở: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2022 chuyển tạm giam ngày 21/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 12/5/2022 Thao Văn S đang điều khiển xe máy BKS 36K1-000.xx tại khu vực giáp ranh giữa bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn với bản Tân Hương, xã Tam Chung thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Tam Chung phát hiện bắt quả tang Thao Văn S về hành vi tàng trữ ma túy. T giữ trong túi áo bên trái, bên phải trước ngực mà bị cáo đang mặc. Tại túi áo bên phải chứa 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 197 (Một chín bảy) viên nén màu hồng, hình trụ tròn bên trên bề mặt mỗi viên dập ký hiệu chữ “WY” và 02 (Hai) viên nén màu xanh, hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên có dập ký hiệu chữ “YI” và “A”. Tại túi áo bên trái 01 (Một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 32 (Ba hai) viên nén hình trụ tròn, trong đó có 30 (Ba mươi) viên nén màu hồng, hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên có dập ký hiệu chữ “WY” và 02 (Hai) viên nén màu xanh, hình trụ tròn trên bề mặt mỗi viên có dập ký hiệu chữ “YI” và “A”. Tổng hai túi là 231 viên (Hai trăm ba một). Thao Văn S khai nhận đây là số ma túy mà bị cáo đã mua được của một người có tên là Dính người Lào, sau đó Tổ công tác đã đưa Thao Văn S và toàn bộ số tang vật về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Căn cứ chứng cứ trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam bị cáo Thao Văn S để điều tra theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra Thao Văn S khai nhận như sau: Khoảng 16 giờ ngày 11/5/2022 Thao Văn S đang đi chăn trâu, làm nương ở khu vực bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Vi Văn L ở bản Tân Hương, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. L có nhờ S đi mua ma túy giúp. S đồng ý, sau đó L đưa cho S số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và nhờ S mua giúp 01 (Một) túi hồng phiến, sau khi mua được L sẽ trả thêm 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sự đồng ý và cầm số tiền đi về nhà, khi về nhà S gọi điện thoại cho một người đàn ông tên D ở bên nước Lào và hỏi mua ma túy với số lượng 01 (Một) gói và đặt cọc trước 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), D đồng ý. Sau đó S đi bộ bằng đường rừng sang gần khu vực giáp ranh giữa bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với bản Khảm Nàng (Lào), tại đây S đã gọi điện thoại cho D, D nói với S sẽ có người đem ma túy đến, D còn hứa với S nếu sau khi đem trả đủ số tiền còn lại thì D sẽ cho S 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng sự nói không cần tiền, nếu có ma túy thì cho sự ma túy, D đồng ý và đưa thêm cho S 01 (Một) túi nilon màu xanh bên trong chứa viên hồng phiến. Sau đó có một người đàn ông lạ mặt không phải D đến gặp S và đưa cho S 02 (Hai) túi nilon màu xanh, trong đó 01 (Một) túi là của L còn một túi là của S.

Tại bản kết luận giám định ma túy số: 1728/KL - KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 227 (Hai trăm hai bảy) viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên nén có dập ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 22,366g (Hai hai phẩy ba sáu sáu gam) loại: Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập ký hiệu chữ “A” và “YI” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,345g (Không thấy ba bốn năm gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-ML ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thao Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Thao Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Đề nghị áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

+ Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thao Văn S từ **07** năm **07** năm **06** tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

+ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, hãng YAMAHA, màu đen bạc, BKS 36K1 -000.xx, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hãng REALME, có vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo có tội, thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình khó khăn. Nên, đề nghị HĐXX xử mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng là phù hợp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đồng tình với người bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ Methamphetamine có tổng khối lượng là **22,711g** (Hai hai phẩy bảy một một gam) với mục đích sử dụng, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy thu giữ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng là tác nhân phát sinh các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về quản lý chất ma túy của nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy; Thấy rằng đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập thấp, gia đình bị cáo còn là hộ nghèo. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, hãng YAMAHA, màu đen bạc, BKS 36K1-000.xx, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hãng REALME, có vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Tang vật của vụ án liên quan đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[7]. Xét về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số (H'Mông) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

[8]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông tên L theo lời khai của bị cáo, L ở bản Tân Hương, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đưa 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhờ bị cáo mua giúp ma túy và hứa sau khi mua ma túy về thì L tiếp tục trả cho bị cáo 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh người đàn ông tên L, nhưng quá trình xác minh không có người đàn ông tên L tại địa bàn bản Tân Hương. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xử lý.

Trong vụ án bị cáo còn khai nguồn gốc ma túy bị thu giữ trong vụ án là do người đàn ông tên D người Lào đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 12/5/2022 tại bản khu vực giáp ranh giữa bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với bản Khảm Nàng (Lào). Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thể làm rõ ở vụ án này. Hiện vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bị cáo Thao Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thao Văn S **07** (Bảy) năm **02** (Hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter, hãng YAMAHA, màu đen bạc, BKS 36K1-000.xx, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hãng REALME, có vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau đám định được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Nguyễn Ngọc T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 57/QĐ-VKS-ML, ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 05/NK-2023 ngày 05/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

